

Số: **38/2021/QĐST-DS**

HL, ngày 19 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q

Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2 Nhà S, số 111A P, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ Khách hàng cá nhân.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Chí T – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Số 11 N, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá. (Theo giấy ủy quyền số 25714.21 ngày 20/01/2021 về việc tham gia tố tụng).

Bị đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1980 (Bà H uỷ quyền cho ông T theo giấy uỷ quyền ngày 18/01/2021).

Ông Phan Thanh T, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, Thanh Hoá

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền nợ: Tính đến ngày 11/5/2021 bà Vũ Thị H và ông Phan Thanh T còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tổng số tiền là: **987.863.195 đồng** (Chín trăm tám mươi bảy triệu tám trăm sáu ba nghìn một trăm chín lăm đồng). Trong đó: Gốc 863.890.000 đồng, lãi trong hạn 28.335.472 đồng, lãi quá hạn 95.637.723 đồng.

2.2. Về thời hạn trả nợ: Từ ngày 11/5/2021 đến ngày 20/8/2021 bà Vũ Thị H và ông Phan Thanh T thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Từ ngày 21/8/2021 đến ngày 25/12/2021 bà Vũ Thị H và ông Phan Thanh T thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 bà Vũ Thị H và ông Phan Thanh T thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc là 200.000.000 đồng chia theo 4 quý, mỗi quý 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) trả vào ngày 25 hàng quý.

Từ ngày 01/01/2023 trở đi bà Vũ Thị H và ông Phan Thanh T thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền mỗi quý 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) trả vào ngày 25 hàng quý cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số dư nợ còn lại.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 12/5/2021) bà H, ông T còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số: 418/CN266/HĐTD ngày 09/4/2018, khế ước nhận nợ số 418/CN266/KUNN ngày 10/4/2018 và Hợp đồng tín dụng số: 418/CN 265HĐTD, khế ước nhận nợ số 3677273.19 ngày 08/10/2019 tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu bà Vũ Thị H và ông Phan Thanh T vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào mà bà H, ông T đã cam kết thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ khoản nợ còn lại.

Trường hợp bà Vũ Thị H và ông Phan Thanh T không trả nợ toàn bộ số tiền như đã thỏa thuận trên và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì bên được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q và các khoản chi phí phát sinh.

Tài sản thế chấp của bên vay theo biên bản xem xét, thẩm định ngày 24/3/2021 gồm: Quyền sử dụng diện tích 227.5m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 749, tờ bản đồ số 9 ở địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BN498429, số vào sổ cấp GCN 00775 do UBND huyện H cấp ngày 04/12/2013 cho anh Phan Thanh T và chị Vũ Thị H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 418CN265/HĐTC ngày 09/4/2018 được công chứng tại văn phòng Công chứng Lại Văn Thạnh địa chỉ số 135 T, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá, số công chứng: 3133, quyền số 02/2018-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/4/2018.

Qua đo đạc có tứ cạnh như sau: Phía Nam giáp hộ ông Trần Văn L thửa số 749A, dài 43,7m; phía Bắc giáp hộ ông Đào Văn N thửa số 750 dài 44,05m; phía Tây giáp hộ ông Phạm Duy K thửa số 705, dài 5,5m, phía Đông giáp đường tỉnh lộ 526 dài 4,4m và toàn bộ tài sản trên đất là 01 nhà ở cấp bốn, 03 tầng, tường xây gạch, khung cột bê tông chịu lực, mái BTCT. Diện tích xây dựng 100 m² diện tích sàn 250m² xây dựng năm 2016.

Nếu tài sản thế chấp kê biên phát mãi không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Phan Thanh T và Vũ Thị H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ bằng các tài sản khác của bà H, ông T cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng.

4. Về án phí: Ông Phan Thanh T và bà Vũ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 20.817.000 đồng (*Hai mươi triệu tám trăm mười bảy nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.684.000 đồng (*Mười chín triệu sáu trăm tám tư nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0008441 ngày 15/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga